

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 309/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành A**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Thạnh Lợi, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành Tr**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lê Thị Kiều O**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Nguyễn Thành Th**, sinh năm 1984;

HKTT: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4. Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

5. Ông **Nguyễn Thành H** , sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

6. Ông **Nguyễn Văn Kh** , sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khu vực Tràng Thọ 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thành Tr được quyền quản lý sử dụng ổn định thửa 305, thuộc tờ bản đồ số 07, diện tích qua đo đạc thực tế là 2681,7m² loại đất lúa, đất tọa lạc tại khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH00879 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 24/01/2013 cho ông Nguyễn Thành H đứng tên quyền sử dụng đất, ngày 04/11/2016 chỉnh lý trang 04 tặng cho hết diện tích cho ông Nguyễn Thành A .

- Ông Nguyễn Thành Tr được quyền quản lý sử dụng ổn định thửa 302, diện tích 7500m² và thửa 1791, diện tích 4000m², thuộc tờ bản đồ số 07, loại đất lúa, đất tọa lạc tại khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01046 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 17/9/2013 cho ông Nguyễn Thành Tr đứng tên quyền sử dụng đất, ngày 08/5/2017 chỉnh lý trang 04 tặng cho hết diện tích cho ông Nguyễn Thành A và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000055 được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 23/5/1996 cho ông Nguyễn Văn Kh đứng tên quyền sử dụng đất, ngày 11/4/2017 chỉnh lý trang 04 tặng cho hết diện tích cho ông Nguyễn Thành A

- Ông Nguyễn Thành A được quyền quản lý sử dụng ổn định diện tích 6480m² loại đất lúa, ký hiệu hiệu (A) bản trích đo địa chính số 200/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện ngày 22/12/2022, thuộc thửa đất 763, 764, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000293 được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp ngày 28/9/1998 cho bà Lê Thị L đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất (hộ bà Lo gồm có ông Nguyễn Văn Kh , bà Lê Thị L , ông Nguyễn Thành Th , ông Nguyễn Thành T , ông Nguyễn Thành H , ông Nguyễn Thành Tr và ông Nguyễn Thành A) và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01997 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 08/6/2015 cho bà Lê Thị L đứng tên quyền sử dụng đất.

- Về hình thể, kích thước và diện tích đất tại các thửa 305, 763, 764 được xác định theo bản trích đo địa chính số 80/TTKTTNMT, ngày 10 tháng 6 năm 2022 và bản trích đo địa chính số 200/TTKTTNMT, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

- Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được quyền sử dụng nêu trên theo quy định (đương sự nào được giao quyền sử dụng đất phải chịu toàn bộ chi phí). Trường hợp một bên không tự nguyện thực hiện theo thỏa thuận thì bên còn lại có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

- Bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thành A số tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*).

Thời hạn và phương thức thanh toán: Tính đến ngày 06/02/2023, bà L phải trả dứt số tiền 125.000.000 đồng cho ông A .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Thành A phải chịu 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); ông Nguyễn Thành Tr phải chịu 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*), công nhận ông A , ông Tr đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thành A phải chịu số tiền án phí 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp theo biên lai thu số 0004106 ngày 03/11/2021. Ông A được nhận lại số tiền 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

+ Ông Nguyễn Thành Tr phải chịu số tiền án phí 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

+ Bà Lê Thị L được miễn án phí sơ thẩm do là người cao tuổi theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Việt Thắng